

Tình dục trong hôn nhân: Tổng quan một số nghiên cứu trên thế giới

Lê Thu Hiền

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

Tóm tắt: Dựa trên nghiên cứu của các tác giả trên thế giới về tình dục trong hôn nhân, bài viết trình bày những kết quả nghiên cứu về vấn đề tình dục của các cặp vợ chồng đã kết hôn, dị tính ở một số nước trên thế giới ở hai khía cạnh: ý nghĩa, mục đích của tình dục trong hôn nhân và những yếu tố ảnh hưởng tới tình dục trong hôn nhân. Từ đó, rút ra một số nhận định có thể gợi mở cho những nghiên cứu về tình dục ở Việt Nam.

Từ khóa: Hôn nhân; Hôn nhân - Gia đình; Tình dục; Tình dục trong hôn nhân; Quan hệ tình dục giữa vợ chồng.

1. Đặt vấn đề

Hôn nhân là thiết chế có xu hướng đem lại cho con người ta nhiều lợi ích hơn cả so với những tình trạng khác như độc thân, sống chung không kết hôn, ly dị, góa. Theo các nhà nghiên cứu, tầm quan trọng của mối quan hệ lâu dài giữa tình dục và cuộc sống vợ chồng cần được xem xét một cách kỹ càng bởi lẽ thiếu đi hoạt động tình dục giữa các cặp đôi được cho là sẽ hủy hoại sự ổn định của việc xây dựng mối quan hệ này. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, khi mối quan hệ vợ chồng đòi hỏi sự tham gia liên tục và bền vững của cả hai phía thì tình dục không chỉ được coi là biểu hiện

tốt nhất về sự tồn tại và động lực của một cặp đôi mà còn là một trong những yếu tố dự đoán mối quan hệ này trong tương lai (Bozon, 2001). Bởi lẽ đó, ý niệm coi tình dục như là yếu tố cơ bản đối với sự bền vững trong hôn nhân không còn là mới nhưng những đánh giá thực nghiệm về nó thì chưa được khám phá (Exner, 1932 dẫn theo Dzara, 2009).

Trên thế giới, trong suốt những năm 1960, 1970, cụm từ “cách mạng tình dục” được nhắc tới để ám chỉ những thay đổi đáng kể về thái độ, giá trị và hành vi tình dục ở châu Âu. Các nghiên cứu chỉ ra rằng thái độ của con người đặc biệt là đối với tình dục không thể dễ dàng phân chia theo một cách duy nhất mà có rất nhiều yếu tố khác nhau tham gia vào quá trình hình thành và biểu hiện thái độ đó.

Cho đến thập niên 1960, xã hội học mới hình thành chỗ đứng cho riêng mình trong nghiên cứu về tình dục. Alfred Kinsey được coi là người đầu tiên áp dụng phương pháp khoa học trong nghiên cứu về tình dục và theo ông, hôn nhân và tình dục trong hôn nhân tạo thành một thể trọn vẹn và là tâm điểm của bất kỳ sự mô tả nào về hành vi tình dục của người trưởng thành (Bozon, 2001). Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu quốc tế về mối quan hệ giữa tình dục và hôn nhân, bài viết xem xét ý nghĩa, mục đích của tình dục trong hôn nhân của các cặp vợ chồng và những yếu tố ảnh hưởng tới tình dục trong hôn nhân.

2. Ý nghĩa, mục đích của tình dục

Tình dục là để duy trì sự bền vững của hôn nhân

Trong nền văn hóa phương Tây, tình cảm lãng mạn và sự hấp dẫn tình dục là những yếu tố nền tảng cho hôn nhân với hi vọng rằng những điều đó sẽ tiếp tục được duy trì trong bất kỳ giai đoạn nào của hôn nhân (F.Kelly, 2011; Sprecher, 2002). Điều này cũng được khẳng định bởi các học giả khác nhau khi nghiên cứu về lĩnh vực này. Theo đó, tình dục được coi là công cụ quan trọng để đo chất lượng của cuộc hôn nhân (Sprecher, 2002; Christopher, Sprecher, 2000), sự thỏa mãn về tình dục có mối liên hệ rất gần với sự thỏa mãn về mối quan hệ hôn nhân (Breitmaier, 2009) và nó thực sự giữ vai trò quan trọng trong việc quyết định liệu rằng cặp vợ chồng có nên tiếp tục chung sống với nhau hay không (Dzara, 2010).

Đối với những quốc gia châu Á, nơi mà tình dục là điều gì đó “tế nhị” và thường ít được nhắc đến một cách công khai nhưng kết quả một số nghiên cứu đều chỉ ra rằng phụ nữ và nam giới châu Á đều đồng ý rằng tình dục là một phần quan trọng trong cuộc sống của họ và quan trọng trong mối quan hệ của họ với bạn tình của mình (Tan et al., 2009) hay tình dục là điều hết sức quan trọng để duy trì hôn nhân (Ho, 2008).

Tuy nhiên, kết quả của một số nghiên cứu khác lại cho rằng đối với các cặp đôi đã kết hôn, có rất nhiều hoạt động khác xung quanh đời sống hôn nhân của họ như duy trì nòi giống, nuôi con, chia sẻ về tài chính, và những mối quan hệ gần gũi với họ hàng bên chồng/vợ... nên tình dục giữ vai trò ít quan trọng hơn (T.Yabiku, T.Gagner, 2009).

Tình dục là để duy trì nòi giống

Trong xã hội phương Tây hiện đại trong những năm cuối thế kỉ thứ XX, ở nơi mà người ta đánh giá các hành vi tình dục theo một hệ thống thứ bậc các giá trị về tình dục, thì những người dị tính, sống trong hôn nhân, sinh con để cái là những người duy nhất trên đỉnh của tháp hình chóp về tình dục, đó là những điểm cốt lõi của khái niệm quan hệ tình dục tốt (good sex) (S.Rubin, 2013).

Nghiên cứu của nhóm tác giả Geary, Virgil và Craven (2004) được tiến hành với 10.000 nam giới và phụ nữ ở 37 quốc gia trong vòng 6 năm cho thấy, đối với nam giới, một trong những lý do của sự lựa chọn người bạn đời có mối quan hệ lâu dài là để nhằm tăng khả năng tái sinh sản, và chất lượng của những đứa con. Và theo cách hiểu như vậy, tình dục trong hôn nhân là một trong những mối quan hệ lâu dài mang ý nghĩa đáp ứng nhu cầu đó.

Điều này được củng cố khẳng định khi các nhà nghiên cứu lý giải mục đích của tình dục trong hôn nhân trên khía cạnh về tôn giáo và văn hóa và sự biến đổi theo thời gian. Giáo lý đạo Cơ đốc trong những ngày đầu coi tình dục như là một hoạt động để sinh sản và ủng hộ cho sự kìm hãm hoạt động tình dục diễn ra chỉ vì mục đích thỏa mãn ham muốn (Vilanueva, 1999). Tuy nhiên, cũng có luận điểm tranh luận cho rằng bản chất của tình dục là để tái sản xuất con người là một sự xúc phạm với tác phẩm của Chúa. MacQueen (2006) cho rằng hình ảnh những cuộc hôn nhân của người theo đạo Cơ đốc như là một phương tiện mang tính nghĩa vụ của việc sinh đẻ là sai lầm và đã đến lúc nhìn nhận tình dục là sự hưởng thụ trong bối cảnh của hôn nhân (dẫn theo Breitmaier, 2009). Hay khi phân tích tình dục cũng chịu ảnh hưởng của yếu tố văn hóa chi phối tới nhận thức, suy nghĩ của cá nhân tới hành vi tình dục, các tài liệu chỉ ra rằng mong muốn mang tính truyền thống in sâu vào trong suy nghĩ của những người đàn ông da màu ở Nam Phi là chứng minh sự khỏe mạnh của mình bằng việc trở thành bố của những đứa trẻ, còn những cô gái thì bị áp lực về việc phải thể hiện tình yêu và sự mãn nguyện của mình (Eaton, J.Flisher, E.Aaro, 2003).

Tình dục là để đạt được khoái cảm

Tình dục là để đạt được khoái cảm (sexual pleasure) cũng là một mục đích (ARROW, 2009). Ví dụ như ở Trung Quốc, trong hơn 30 năm trở lại đây, chính sách một con của Chính phủ đã dẫn tới một sự thay đổi trong quan niệm tình dục, tình dục từ mục đích sinh đẻ trở thành vì mục đích khoái cảm (Pan, 2006, K.Zhang, Beck, 1999 dẫn theo Liu et al., 2011).

Theo Baorong Guo, Jin Huang (2005) những cặp đôi đã kết hôn bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến chất lượng của cuộc hôn nhân từ khía cạnh về mối quan hệ với người bạn đời chứ không phải từ tổng thể của một gia đình. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa tình dục và hôn nhân vẫn là ẩn số trong rất nhiều gia đình Trung Quốc.

Nghiên cứu định tính của Ho (2008) với 48 phụ nữ đã kết hôn ở Hồng Kông nhằm tìm hiểu quan điểm thế nào là “tốt” về “tính dục” (theo nghĩa thỏa mãn về khía cạnh tình dục) từ những trải nghiệm về khoái cảm tình dục của người được hỏi, 80% những phụ nữ được phỏng vấn cho rằng họ đạt được khoái cảm lần đầu lúc 40 tuổi, sau khi họ kết hôn được 10 năm. Với họ, cuộc sống hạnh phúc là một cuộc sống có người chồng tốt, gia đình hòa thuận, ngôi nhà đẹp, những đứa con ngoan, đảm bảo về tài chính và có mối quan hệ xã hội của mình; những thành công ngoài gia đình và cực khoái trong phép tính đó chỉ là một yếu tố tạo nên cuộc sống hạnh phúc.

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tình dục trong hôn nhân

Yếu tố giới: Các tác giả khi nghiên cứu về tình dục đều tiến hành phân tích riêng biệt đối với vợ và chồng bởi vì họ cho rằng tình dục có ý nghĩa khác nhau với nam giới và nữ giới trong mối quan hệ của họ (Yeh et al., 2006) và sự khác biệt về giới thể hiện ở việc nam và nữ trải nghiệm hôn nhân và tình dục khác nhau bởi vì những mong đợi mang bản sắc giới ở cả khía cạnh cá nhân và xã hội đối với những vai trò mà họ đảm nhận: là người chồng hay người vợ (Dzara, 2009).

Theo nghiên cứu của Buss (1994) và của Masters và cộng sự (1992) đối với nữ giới, sự gắn bó và thỏa mãn về cảm xúc trong mối quan hệ về tình dục quan trọng hơn là khoái cảm về mặt sinh lý (dẫn theo Liu, 2000).

Nghiên cứu của Blumstein và Schwartz (1983) cho thấy nữ giới đề cao giá trị về mặt cảm xúc của mối quan hệ về tình dục, trong khi nam giới lại tập trung nhiều hơn vào tương tác trong vấn đề tình dục và họ cho rằng, đối với nam giới, giao hợp là một phần thực sự cần thiết để họ cảm thấy hạnh phúc.

Cupach, Mett (1991), Hynie và cộng sự (1998) và Lawrence, Byers

(1995) chỉ ra rằng khi các cặp đôi đã ở trong giai đoạn ổn định thì có sự đối lập trong quan điểm của từng giới khi luận giải về tình dục: đối với nam giới, hứng thú về tình dục liên quan tới sự nhân dạng bản thân (self-identity), khẳng định bản thân (self-assertation) và thể hiện mối quan hệ vợ chồng, trong khi phổ biến ở nữ giới là quan điểm rằng tình dục phụ thuộc vào việc giao tiếp giữa vợ chồng và đó là sự ưu tiên để duy trì mối quan hệ của họ (dẫn theo Bozon, 2001).

Nghiên cứu của K.McNulty và D.Fisher (2008) trên 72 cặp vợ chồng mới kết hôn nhằm kiểm định sự khác biệt về giới trong kì vọng của các cặp vợ chồng đối với sự thỏa mãn tình dục của họ và những sự thay đổi trong tần suất quan hệ tình dục liên quan tới thay đổi về thỏa mãn tình dục trong khoảng thời gian 6 tháng. Kết quả cho thấy những yếu tố như sự hài lòng về hôn nhân, độ dài hôn nhân và tuổi tác, kì vọng về sự thỏa mãn tình dục của người vợ có mối liên hệ chặt chẽ với những thay đổi của họ trong thỏa mãn tình dục; trong khi đó, sự thay đổi về tần suất quan hệ tình dục lại có mối liên hệ chặt chẽ với việc liệu người chồng có thỏa mãn về tình dục hay không.

Nghiên cứu của Dzara (2010) sử dụng số liệu của Cuộc điều tra hồi cố Panel về những vấn đề trong hôn nhân của các cặp vợ chồng mới cưới trong giai đoạn 1998-2004 (The Marriage Matters Panel Survey of Newlywed Couples, 1998-2004) bao gồm những người đã kết hôn ở bang Louisiana trong giai đoạn 1998 đến 2000⁽¹⁾ cho thấy giá trị trung bình về sự thỏa mãn và đồng thuận trong tình dục tương đối cân bằng giữa vợ và chồng. Tuy nhiên, sự đồng thuận về tình dục của người vợ có tác động đáng kể tới sự bền vững của hôn nhân, trong khi đó, có vẻ như sự đồng thuận của người chồng lại có ảnh hưởng tương đối hạn chế.

Nghiên cứu của Guo và Huang (2005) phân tích thông tin có được từ 1.745 người trả lời từ số liệu của Điều tra Nhà ở của Trung Quốc năm 1993 chỉ ra rằng: khi giữ nguyên các điều kiện về tuổi, giới tính, trình độ học vấn, thu nhập hộ gia đình, thành phố nơi cư trú, số năm kết hôn, số con, việc có con trai và tình trạng sức khỏe thì sự thỏa mãn về tình dục tăng lên sẽ khiến cho sự thỏa mãn về hôn nhân tăng lên đối với nữ giới hơn là nam giới.

Sự khác biệt về giới trong tình dục chịu ảnh hưởng của yếu tố văn hóa, truyền thống, niềm tin. Ví như nội dung cơ bản của hệ tư tưởng machista của văn hóa Tây Ban Nha cho phép nam giới cởi mở và chủ động về tình dục, được xã hội tán thưởng và nó thể hiện quyền lực và chiếm ưu thế trong mối quan hệ với phụ nữ. Trong khi đó thì chức năng tự nhiên là sinh đẻ được xem như là mục đích chính của tình dục đối với nữ giới và khía

ạnh về sự hưởng thụ khoái cảm được nhìn nhận như là động lực để hoàn thành mục tiêu đó. Còn những hành vi tình dục khác thì được coi là không đáng mong muốn (Vilanueva, 1999).

Tuổi và số năm chung sống

Một trong những phát hiện lớn nhất khi nghiên cứu về tình dục trong hôn nhân đó là sự sụt giảm của tần suất quan hệ tình dục theo thời gian của mỗi quan hệ của các cặp đôi. Về nguyên nhân theo một số nhà nghiên cứu có thể là do mất đi cảm giác mới mẻ, thường được đề cập tới như là “hiệu ứng trăng mật” (honeymoon effect) (Blumstein, Schwartz, 1983), hay như một thói quen (Christopher, Sprecher, 2000) hoặc là do số năm kết hôn và sự xuất hiện của những đứa con (Liu, 2000).

Trong giai đoạn đầu, hoạt động tình dục thực sự là để hướng tới việc xây dựng mối quan hệ của cặp đôi, qua đó, mối quan hệ của họ trở nên thăng hoa thông qua việc khám phá lẫn nhau. Kết quả của sự nồng nhiệt trong đời sống tình dục ở đây là xuất phát từ nhu cầu trong tình huống cụ thể chứ không bị qui định bởi tuổi tác của người tham gia nghiên cứu vì quá trình tương tự vẫn sẽ xảy ra với những cặp đôi có tuổi khi họ tái hôn (Bozon, 2001).

Call, Sprecher và Schwart (1995) phân tích những người trả lời đã kết hôn trong Cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở (NSFH) ở Mỹ được thực hiện ở giai đoạn 1 (1987-88) với mẫu chọn ngẫu nhiên trên 13.000 người Mỹ cho thấy sự suy giảm của tần suất quan hệ tình dục có vẻ như phụ thuộc cả vào yếu tố tâm lý và sinh học liên quan tới quá trình già hóa của tuổi tác (dẫn theo Christopher, Sprecher, 2000).

Trong một nghiên cứu lịch đại khác được tiến hành trên những cặp đôi mới kết hôn được lựa chọn một cách ngẫu nhiên ở Pennsylvania, Huston và Vangelisti (1991) lại chỉ ra rằng sự suy giảm của hoạt động tình dục và hứng thú tình dục bắt đầu từ năm thứ hai sau khi kết hôn. Như vậy, khoảng thời gian kết hôn là yếu tố có quan hệ mạnh mẽ nhất làm giảm tần suất của tình dục trong hôn nhân, trong khi đó, sự thỏa mãn về tình dục mới liên quan thuận chiều với tần suất quan hệ tình dục (dẫn theo Christopher, Sprecher, 2000).

Tuy nhiên, theo một số nhà nghiên cứu việc suy giảm tần suất quan hệ tình dục do tuổi tác hay độ dài của số năm chung sống chưa hẳn là vấn đề của hôn nhân. Kết quả nghiên cứu của Yabiku và Gagner (2009) được phân tích trên bộ số liệu của hai giai đoạn trong Nghiên cứu quốc gia về hộ gia đình và gia đình⁽²⁾ cho thấy: so với các cặp đôi chung sống không kết hôn, tần suất quan hệ tình dục thấp không phải là vấn đề đối với những

cặp đôi đã kết hôn bởi vì với họ, có rất nhiều hoạt động khác xung quanh đời sống hôn nhân như duy trì nòi giống, nuôi con, chia sẻ về tài chính, và những mối quan hệ gắn gũi với họ hàng bên chồng/vợ... nên tình dục giữ vai trò ít quan trọng hơn.

Sự chênh lệch về tuổi tác giữa vợ và chồng

Sự chênh lệch về tuổi tác giữa vợ và chồng cũng là một yếu tố ảnh hưởng tới sự thỏa mãn tình dục trong mối quan hệ này. Nghiên cứu của Zhang, Ho và S.F Yip (2012) được tiến hành với 1.083 cặp vợ chồng Hồng Kông gốc Trung Quốc chỉ ra rằng phụ nữ ít thỏa mãn về mối quan hệ nói chung và về quan hệ tình dục nói riêng so với chồng họ. Người chồng thì thỏa mãn với mối quan hệ nói chung và tình dục nói riêng nhiều hơn nếu như họ hơn vợ từ 2-4 tuổi so với những người chồng có vợ cùng độ tuổi. Trong khi đó, người vợ có chồng hơn tuổi thì thỏa mãn về khía cạnh tình dục hơn so với những người vợ có chồng cùng độ tuổi.

Ảnh hưởng của việc sinh đẻ và làm cha mẹ tới tình dục trong hôn nhân

Khi phân tích sự suy giảm của tần suất tình dục trong mối quan hệ của các cặp đôi nói chung, ngoài những yếu tố như độ dài của mối quan hệ, tuổi tác, theo một số học giả, việc xuất hiện của những đứa con cũng là một nguyên nhân (Bozon, 2001; Liu, 2000; Blumstein, Schwartz, 1983). Theo họ, việc có con khiến cho vợ chồng bị chi phối thời gian và công sức cho việc chăm sóc và nuôi dưỡng chúng. Nếu như vợ hoặc chồng hoặc cả hai quá chú trọng đến việc này, thì tần suất và chất lượng của quan hệ tình dục đều bị giảm đi theo thời gian.

Bozon (2001) cho rằng khi đứa trẻ ra đời, tần suất quan hệ tình dục tạm thời giảm đi do cơ hội gắn gũi bị ít hơn không thể là nguyên nhân cho sự suy giảm này về sau. Thực tế, khi một đứa con được sinh ra sẽ mang lại những thay đổi vĩnh viễn từ vai trò của những người bạn đời (spousal roles) sang vai trò làm cha mẹ (parental roles), mà ở đó, tình dục mất đi vị trí chủ đạo. Nhưng thực tế cũng cho thấy rằng những cặp đôi không có con trong một thời gian dài thì tần suất quan hệ tình dục của họ cũng bị suy giảm.

Ảnh hưởng của nghề nghiệp

Yếu tố nghề nghiệp cũng được một số nhà nghiên cứu cho là một sự kiện cụ thể ảnh hưởng tới tình dục của các cặp đôi. Tuy nhiên, cũng có quan điểm cho rằng ảnh hưởng của sự nghiệp tới tần suất quan hệ tình dục là khó đánh giá bởi vì thiếu những nghiên cứu theo lịch đại (longitudinal

studies) cho phép xác định được mối tương quan giữa các sự kiện liên quan tới công việc và hành vi tình dục. Một số sự kiện cụ thể đã được đưa vào nghiên cứu như là yếu tố gây stress (thất nghiệp) hoặc sự giảm sút về cơ hội (ví như sự thay đổi công việc) cũng có ảnh hưởng tới tình dục (Morokoff, Gilliland, 1993, White, Keith, 1990 dẫn theo Bozon, 2001). Nghiên cứu của nhóm tác giả Henderson-King, Veroff (1994) và Oggins và cộng sự (1993) cho thấy thu nhập hộ gia đình càng cao có mối liên hệ với sự thỏa mãn tình dục ít đi của phụ nữ và lý giải rằng thu nhập của hộ gia đình cao có nghĩa rằng một trong hai hoặc cả hai người phải làm việc nhiều giờ hoặc có công việc nhiều áp lực, yếu tố này gây bất lợi đối với sự thỏa mãn về tình dục của nữ giới (dẫn theo Christopher and Sprecher, 2000).

Vấn đề giao tiếp

Ảnh hưởng của vấn đề giao tiếp tới sự thỏa mãn về mối quan hệ của các cặp vợ chồng nói chung và tình dục nói riêng cũng được đề cập tới trong các nghiên cứu. Và sự khác biệt về văn hóa trong giao tiếp giữa các cặp vợ chồng giữa những nước châu Á như Nhật, Trung Quốc với những nước phương Tây như Mỹ cũng được các tác giả nhắc tới trong nghiên cứu so sánh của mình, theo đó, Trung Quốc hay Nhật đều nhấn mạnh tới sự hòa thuận trong mối quan hệ, do vậy, giao tiếp gián tiếp được coi là cách tốt nhất để duy trì điều đó, ngược lại, với những quốc gia đề cao chủ nghĩa cá nhân như Mỹ thì giao tiếp trực tiếp lại được ưa chuộng hơn (Williamson et al., 2012; Taniguchi, Kaufman, 2014).

Nghiên cứu của của Litzinger và Gordon (2005) nhằm kiểm định các mối quan hệ giữa việc giao tiếp, sự thỏa mãn tình dục và sự thỏa mãn về hôn nhân trong 387 cặp đôi đã kết hôn cho thấy có mối liên hệ đáng kể giữa giao tiếp và sự thỏa mãn về tình dục. Nếu các cặp đôi thành công trong việc giao tiếp với nhau một cách xây dựng, sự thỏa mãn về tình dục không có ý nghĩa đóng góp vào sự thỏa mãn về hôn nhân. Ngược lại, nếu các cặp đôi cảm thấy khó khăn trong việc giao tiếp với nhau nhưng lại thỏa mãn về tình dục, họ sẽ có được sự thỏa mãn về hôn nhân hơn so với việc nếu họ có mối quan hệ về tình dục ít thỏa mãn hơn. Do vậy, sự thỏa mãn về tình dục có thể phần nào bù đắp cho những hệ quả do giao tiếp kém hiệu quả mang lại đối với sự thỏa mãn trong hôn nhân. Kết quả nghiên cứu của thực nghiệm của S.Rehman và cộng sự (2011) kiểm định mối quan hệ giữa sự thỏa mãn trong hôn nhân và các kiểu giao tiếp cũng cho thấy sự ảnh hưởng tiêu cực được thể hiện trong mâu thuẫn về tình dục là yếu tố có liên quan đến các căng thẳng trong hôn nhân hơn so với những ảnh hưởng tiêu cực từ những mâu thuẫn khác.

4. Bàn luận

Các nghiên cứu được đề cập ở trên đều khẳng định vai trò của tình dục đối với việc duy trì mối quan hệ của vợ chồng mặc dù ảnh hưởng của nó có khác biệt giữa các nền văn hóa. Những yếu tố như giới, tuổi, số năm chung sống, giao tiếp, nghề nghiệp, con cái đều được cho là có ảnh hưởng tới tình dục trong hôn nhân. Ở Việt Nam, quan niệm về tình dục của các cặp vợ chồng đã bắt đầu có những thay đổi, tập trung nhiều hơn vào hiện tại, tức là coi tình dục như một nhu cầu hưởng thụ của cá nhân, và mang thêm ý nghĩa khác nữa trong việc củng cố mối quan hệ giữa vợ và chồng. Đồng thời, một số yếu tố như giới, con cái, giao tiếp giữa các cặp vợ chồng liên quan tới vấn đề tình dục cũng bắt đầu được đề cập một cách riêng lẻ trong một vài nghiên cứu khác nhau. Tuy nhiên, nghiên cứu một cách khoa học về quan niệm của các cặp vợ chồng về tình dục trong hôn nhân hiện nay như thế nào đối với từng cá nhân trong mối quan hệ vợ chồng hay đối với tổng thể mối quan hệ vợ chồng theo cách tiếp cận hai chiều/cặp đôi (dyadic) vẫn chưa được đề cập tới trong các nghiên cứu về tình dục ở Việt Nam. Đây là khoảng trống mà các nghiên cứu tiếp theo có thể hướng tới. ■

Chú thích

⁽¹⁾ Giai đoạn thu thập dữ liệu đầu tiên được tiến hành với cả vợ và chồng trong khoảng từ 3-6 tháng sau khi họ kết hôn. Giai đoạn thứ 2 được tiến hành 18 tháng sau giai đoạn 1, và giai đoạn cuối cùng, giai đoạn thứ 3, được thu thập trong khoảng từ 1,5 đến 2 năm sau giai đoạn thứ 2.

⁽²⁾ Giai đoạn 1 của NSFH bao gồm những gia đình, hộ gia đình và các số liệu nhân khẩu học của các cá nhân từ mẫu đại diện quốc gia trong giai đoạn 1987-1988. Giai đoạn 2 của nghiên cứu được tiến hành năm 1992-1994 với mẫu phân tích trên mẫu là 5.440 cặp đôi đã kết hôn và 462 cặp đôi chung sống không kết hôn.

Tài liệu trích dẫn

- Trung tâm Nguồn và Nghiên cứu Phụ nữ châu Á - Thái Bình Dương (ARROW). 2009. Các quan điểm của phụ nữ, giới và quyền trong các chính sách và chương trình sức khỏe.
- Blumstein, Philip, and Pepper Schwartz. 1983. *American Couples: Money, Work, Sex*. New York: Pocket Books.
- Bozon, Michel. 2001. "Sexuality, Gender, And the Couple: A sociohistorical Perspective". *Annual Review of Sex Research*: pp.1-32.
- Breitmaier, Jill. 2009. *Effects of a Sexuality Seminar on Sexual Beliefs and Behavior in Christian Married Couples*. UMI ProQuest LLC.

- Geary, David C., Jacob Virgil, and Jennifer Byrd Craven. 2004. "Evolution of Human Mate Selection". *Journal of Sex Research*.
- Williamson, Hannah C., Xiayuan Ju, Thomas N. Bradbury, Benjamin R. Karney, and Xiayori Fang. 2012. "Communication Behavior and Relationship Satisfaction among American and Chinese Newlymarried couples". *Journal of Family Psychology*, pp.308-315.
- Christopher, F. Scott, and Susan Sprecher. 2000. "Sexuality in Marriage, Dating, and Other Relationships: A Decade Review" *Journal of Marriage and Family*, Vol 62, No 4, pp.999-1017.
- Dzara, Kristina. 2009. *An exploration and comparison of indicator of marital sexuality as predictors of marital disruption (A dissertation submitted in Partial fulfillment of the Requirement for Doctor of Philosophy)*. Proquest LLC.
- Dzara, Kritina. 2010. "Assessing the Effect of Marital Sexuality on Marital Disruption". *Social Science Research*, pp.715-724.
- Eaton, Liberty, Alan J. Flisher, and Leif E. Aaro. 2003. "Unsafe Sexual Behavior in South African Youth". *Social Science & Medicine*, 56, pp.149-165.
- F. Kelly, Gary. 2011. *Sexuality Today (Tenth Ed)*. New York: Meghan Sugarman.
- . *Sexuality Today*. 10. 2010.
- Guo, Baorong, and Jin Huang. 2005. "Marital and Sexual Satisfaction in Chinese Families: Exploring the Moderating Effects". *Journal of Sex and Marital Therapy*, pp.21-29.
- Hiroshi Taniguchi and Gayle Kaufman. 2014. "Gender role attitudes, troubles talk, and Marital Satisfaction in Japan". *Journal of Social and Personal Relationships*, vol. 31, No.7.
- Ho, Petula Sik Ying. 2008. "Not So Great Expectations: Sex and Housewives in Hong Kong". *The Journal of Sex Research*, 45, No. 4, pp.338-349.
- McNulty, Jame K., and Terri D. Fisher. 2008. "Gender Differences in Response to Sexual Expectancies and Changes in Sexual Frequency: A Short-term Longitudinal Study of Sexual Satisfaction in Newly Married Couples". *Arch Sex Behav*, pp. 229-240.
- Litzinger, Samantha, and Kristina Coop Gordon. 2005. "Exploring Relationships among Communication, Sexual Satisfaction and Marital Satisfaction". *Journal of Sex & Marital Therapy*, 31, pp. 409-424.
- Liu, Chien. 2000. "A theory of Marital Sexual Life". *Journal of Marriage and the Family*, pp. 363-374.
- Liu, Wenli, Kali S. Van Campen, Carolyn Pope Edwards, and Stephen T. Russell. 2011. "Chinese Parents' Perspectives on Adolescent Sexuality Education".

International Journal of Sexual Health, 23, pp: 224-236.

- Gayle S.Rubin. 2013. “Suy nghĩ về tình dục. Ghi chép cho một lý thuyết cấp tiến về chính trị của tình dục”. Trong *Văn hóa, xã hội, tình dục*. Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr.187-257.
- Sprecher, Susan. 2002. “Sexual Satisfaction in Premarital Relationships: Associations with Satisfaction, Love, Commitment, and Stability”. *The Journal of Sex Research Vol 39, No 3*, pp.190-196.
- T.F.Lau, Joseph, Xilin Yang, Yimin Cheng, Hi Yi Tsui Qingsheng Wang, Lancelot W.H.Mui, and Jean H.Kim. 2006. “Gender Power and Marital Relationship as Predictors of Sexual Dysfunction and Sexual Satisfaction among Young Married Couples in Rural China: A Population - Based Study”. *Adult Urology*, 67, No. 3, pp. 579-585.
- T.Yabiku, Scott, and Constance T.Gagner. 2009. “Sexual Frequency and the Stability of Marital and Cohabiting Unions”. *Journal of Marriage and Family*, pp.783-1000.
- Tan, Hui Meng, Dae-yul Yang Ken Marumo, Thomas I-sheng Hwang, and Moh-Lim Ong. 2009. “Sex among Asian men and women: The Global Better Sex Survey in Asia”. *International Journal of Urology*, pp.507-515.
- Uzma S.Rehman (et al). 2011.”Marital Satisfaction and Communication Behavior during Sexual and Nonsexual Conflict Discussions in Newly Couples: A Pilot Study” *Journal of Sex and Marital Therapy*, vol. 37, pp.94-103.
- Vilanueva, María Isabel Martínó. 1999. *The Social Construction of Sexual Meanings: Personal Meanings, Perception of Sexual Experience and Female’s Sexuality in Puerto Rico*. UMI Company.
- Yeh, Hsiu - Chen, Frederick O.Lorenz, K.A.S Wickama, and Rand D.Conger. 2006. “Relationships among Sexual Satisfaction, Marital Quality and Marital Instability at Midlife”. *Family Psychology*, Vol.20, No.2, pp. 339-343.
- Zhang, Huiping, Petula S.Y Ho, and Paul S.F.Yip. 2012. “Does Similarity Breed Marital and Sexual Satisfaction”. *Journal of Sex Research* 49, No.6, pp.583-593.